

Số: 63 /BC-UBND

Tân Hồng, ngày 09 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Công tác cải cách hành chính Quý III năm 2023

Thực hiện Công văn số 98/UBND-NV ngày 08/3/2022 của UBND huyện Bình Giang về việc triển khai thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND xã Tân Hồng về việc cải cách hành chính Nhà nước xã Tân Hồng năm 2023; UBND xã báo cáo công tác cải cách hành chính quý III năm 2023 như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2023

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 30/12/2022 về cải cách hành chính năm 2023. Các nhiệm vụ công tác CCHC năm 2023 bám sát vào chỉ đạo của các cấp, cụ thể hoá các chỉ tiêu, nhiệm vụ gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã năm 2023, đồng thời lấy CCHC là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức và bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

Thực hiện các Kế hoạch cấp trên, UBND xã chủ động xây dựng các Kế hoạch như: Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch thực hiện Đề án CCHC giai đoạn 2020 - 2025 năm 2023; Kế hoạch Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức xã Tân Hồng năm 2023; Kế hoạch công tác thi đua khen thưởng năm 2023; Công văn về thực hiện công tác thi đua khen thưởng năm 2023; Kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng; Kế hoạch về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã năm 2023; Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức; Công văn về việc tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và chứng thực điện tử bản sao từ bản chính thi đua khen thưởng gắn với CCHC và các văn bản khác, công khai và minh bạch trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

2. Về cập nhật tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC

Chủ động triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính từng bước đi vào nề nếp và thực hiện tiến độ theo kế hoạch đã xây dựng.

3. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

- UBND xã ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 10/02/2023 về tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính năm 2023; trong đó cụ thể nội dung,

hình thức, thời gian, người chịu trách nhiệm tổ chức tự kiểm tra thực hiện cải cách hành chính nhà nước năm 2023 ở từng nội dung, lĩnh vực.

- Theo kế hoạch trong tháng 9 năm 2023, UBND xã tổ chức tự kiểm tra Kết quả thực hiện công tác Cải cách hành chính theo Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 10/02/2023 của UBND huyện Bình Giang về kiểm tra công tác cải cách hành chính, hoạt động công vụ năm 2023, nhằm chỉ ra những kết quả đạt được, đồng thời chỉ ra những tồn tại hạn chế cần khắc phục và yêu cầu các ngành, các công chức chuyên môn nghiêm túc khắc phục để thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính năm đã đề ra. Bên cạnh đó, lãnh đạo UBND xã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở các cán bộ, công chức UBND xã trong việc thực hiện CCHC.

4. Công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính

Để triển khai thực hiện tốt các hoạt động tuyên truyền về cải cách hành chính, UBND xã đã ban hành các kế hoạch số 26/KH- UBND ngày 14/02/2023 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023. Thường xuyên chỉ đạo công chức Văn hóa- xã hội, Đài truyền thanh, các ngành chuyên môn quan tâm triển khai thực hiện công tác tuyên truyền cải cách hành chính bằng nhiều hình thức khác nhau, như: Lồng ghép nội dung tuyên truyền cải cách hành chính vào các buổi họp UBND xã, các ban ngành, đoàn thể xã, hội nghị họp dân chủ thôn, sinh hoạt chi bộ; tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh xã ... nhằm kịp thời quán triệt, phổ biến, tuyên truyền đầy đủ các văn bản của cấp trên và của đơn vị về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa tới cán bộ, công chức, tổ chức, cá nhân, hội viên các đoàn thể... để thuận tiện cho người dân đến giao dịch, giải quyết các thủ tục hành chính, góp phần từng bước nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn xã. Thực hiện được 42 tin bài trên đài truyền thanh với 126 lượt tuyên truyền,; nhiều lượt tuyên truyền, quán triệt trong thực hiện công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và hoạt động của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các đoàn thể. Tuyên truyền trực tiếp khi tiếp nhận, giải quyết các TTHC, niêm yết công khai các TTHC; quy trình giải quyết. Tuyên truyền trực quan bằng khẩu hiệu qua trục đường chính xã và biển led điện tử chạy tại cổng trụ sở UBND xã. Trong quý III, Bộ phận một cửa xã đã tạo các mã QR code để nâng cao công tác tuyên truyền giúp nhân dân thao tác truy cập và nộp hồ sơ qua dịch vụ công quốc gia.

Qua thực hiện công tác tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức (*những người trực tiếp thực hiện, tham mưu thực hiện công tác CCHC tại địa phương*); giúp tổ chức, công dân nắm bắt được mục đích, yêu cầu, nội dung trong công tác CCHC, từ đó tham gia thực hiện và giám sát việc thực hiện.

5. Kết quả nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao

UBND xã đã chỉ đạo các các cán bộ, công chức chủ động thực hiện nhiệm vụ theo các văn bản của trên. Ban hành các văn bản kịp thời đúng tiến độ theo thời gian quy định.

(Có phụ lục văn bản kèm theo)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 18/01/2023 về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn xã Tân Hồng; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 11/01/2023 về thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Tân Hồng năm 2023. Kế hoạch về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 trên địa bàn xã Tân Hồng; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 11/01/2023 về thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã Tân Hồng năm 2023; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 18/01/2023 kế hoạch phối hợp tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và tổ chức trợ giúp pháp lý năm 2023 trên địa bàn xã Tân Hồng; Kế hoạch thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Tân Hồng; Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 về việc kiện toàn hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật xã.

Bên cạnh việc ban hành các văn bản, UBND xã đã chỉ đạo, quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện đầy đủ các kế hoạch, các văn bản chỉ đạo của UBND, Hội đồng phổ biến Giáo dục Pháp luật, Phòng Tư pháp huyện liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã. Thường xuyên chỉ đạo Đài truyền thanh xã tăng cường tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh về về luật phòng chống tham nhũng; Luật bồi thường trách nhiệm nhà nước; Luật nghĩa vụ quân sự; Luật phòng chống mua bán người; Luật phòng chống ma túy.

Hội đồng PBGDPL xã phối hợp với Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật huyện phối hợp cùng Hội Luật gia huyện Bình Giang tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật tổ chức trợ giúp pháp lý năm 2023 trên địa bàn xã, có 97 lượt người tham dự Hội nghị. Nội dung tuyên truyền pháp luật về thừa kế, Luật phòng chống bạo lực gia đình, Luật hôn nhân gia đình. Giải đáp những vấn đề pháp luật có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, môi trường, các chính sách, dân sinh, lao động việc làm.

Việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được Đài truyền thanh xã tăng cường tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, kết hợp trên Trang thông tin điện tử xã và các cuộc họp của UBND xã đạt hiệu quả.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Kiểm soát thủ tục hành chính

Ngày 30/12/2022, UBND xã ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND về kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính xã năm 2023; Kế hoạch số 31/KH-UBND về rà soát, đánh giá TTHC năm 2023 trên địa bàn xã. Chủ động thực hiện theo các nội

dung, nhiệm vụ được giao trong kế hoạch và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kết quả kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính về đầu mối kiểm soát TTHC.

Niêm yết công khai thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính, trên cơ sở xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận chuyên môn.

2.2. Việc công khai thủ tục hành chính tại UBND xã

Các bộ phận chuyên môn thực hiện nghiêm việc Công khai thủ tục hành chính theo quy định. UBND xã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các bộ phận thực hiện điều chỉnh, cập nhật, công khai TTHC tại Bộ phận một cửa và đăng tải trên Trang thông tin điện tử theo quy định, cụ thể: 162 TTHC (53 TTHC mức độ toàn trình, 82 TTHC mức độ một phần, 27 TTHC mức độ cung cấp TTTT). Trong đó, có 138 TTHC cấp xã, 12 TTHC lĩnh vực Quốc phòng và 12 TTHC lĩnh vực Công an và Danh mục TTHC thuộc các lĩnh vực được niêm yết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Tân Hồng.

2.3. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP thì UBND xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tất cả các phụ lục biểu mẫu được áp dụng tại các bộ phận chuyên thực hiện giải quyết TTHC. Bộ phận một cửa UBND xã cơ bản đã được trang bị đầy đủ về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ bộ phận một cửa và công tác cải cách thủ tục hành chính (*Phòng làm việc, bàn, ghế, máy tính, máy tính bảng, máy scan, máy in, phần mềm, các bảng biểu hướng dẫn DVC,...*). Phòng làm việc Bộ phận một cửa diện tích 45m², có trang thiết bị phục vụ công tác tiếp các tổ chức, công dân; trang thiết bị đầy đủ kết nối Internet, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; niêm yết công khai thủ tục hành chính; danh sách công chức làm việc tại bộ phận một cửa; quy định mức thu phí theo quy định; bảng thông tin tiếp nhận phản ánh kiến nghị về TTHC. Có bảng hướng dẫn công dân nộp hồ sơ trực tuyến. UBND đầu tư kinh phí lắp đặt 03 máy tính, 01 máy scan có cấu hình cao để phục vụ công tác chuyên môn.

- Ban hành Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 kiện toàn nhân sự làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, Cơ chế một cửa liên thông tại UBND xã Tân Hồng. Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo và phụ trách chung. UBND xã lồng ghép các lĩnh vực chuyên môn tiếp nhận, bố trí số lượng các công chức phụ trách các quầy tiếp nhận gồm: Lĩnh vực Văn hóa - xã hội: 01 người; Lĩnh vực Địa chính - xây dựng: 01 người. Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch: 02 người. Lĩnh vực Văn phòng - Thống kê: 01 người, lĩnh vực Quân sự 01 người, lĩnh vực Công an 01 người.

- Thực hiện chữ ký điện tử được sử dụng tại bộ phận một cửa. Thường xuyên rà soát, kiểm tra lại hoạt động của Trang thông tin điện tử của xã đảm bảo đưa thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định. Duy trì nghiêm việc thực hiện Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

2.4. Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC ở địa phương

UBND xã nghiêm túc thực hiện quy trình giải quyết TTHC trên phần mềm một cửa điện tử.

Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận là 415 hồ sơ (*Chứng thực 329, Hộ tịch 67, bảo trợ xã hội 11, người có công 08*) 100% hồ sơ giải quyết qua phần mềm một cửa. Số lượng hồ sơ giải quyết trước hạn là 401, đúng hạn 09 hồ sơ, đang giải quyết 05 hồ sơ; trong đó, trong hạn: 05 hồ sơ, hồ sơ quá hạn 0.

2.5. Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC

- Tình hình số hóa hồ sơ TTHC của UBND xã Tân Hồng tính từ ngày 10/6/2023 đến ngày 08/9/2023: Số lượng hồ sơ được số hóa khi tiếp nhận là 415 hồ sơ, đạt 100%. Số lượng hồ sơ có số hóa kết quả 415 hồ sơ, đạt 100 %.

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến mức độ 3,4 của UBND xã tính từ ngày 10/6/2023 đến ngày 08/9/2023: Số hồ sơ nộp mức độ 3, 4 là 404 hồ sơ, đạt 97,3%.

2.6. Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC

- Thực hiện niêm yết công khai thông tin tiếp nhận, phản ánh kiến nghị về quy định hành chính theo quy định tại Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh.

- Trong quý III năm 2023, UBND xã không nhận được đơn phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính của các tổ chức, cá nhân.

2.7. Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC

- Trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính, chưa để xảy ra tình trạng quá hạn, sai sót, vi phạm trong quá trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa.

- Các thủ tục hành chính đã giải quyết được lưu trữ vào hệ thống sổ sách theo quy định, riêng lĩnh vực hộ tịch được giải quyết và lưu trữ đồng thời trên sổ sách và trên phần mềm. Công chức làm việc tại bộ phận một cửa thường xuyên cập nhật hồ sơ vào phần mềm một cửa liên thông đảm bảo đúng quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

Nhìn chung việc giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa được đánh giá cao về sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, tổ chức. Trong quá trình thực hiện giải quyết TTHC, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp giải đáp và hướng dẫn cho công dân tìm hiểu TTHC được công khai tại Bộ phận một cửa về thành phần hồ sơ, lệ phí, thời gian giải quyết. Kết quả phiếu đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa đạt 100%.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính cấp xã và thôn tiếp tục thực hiện có hiệu quả, việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Hướng dẫn số 22-HD/BTCTU và Đề án số 01-ĐA/TU, ngày 29/8/2016 của Tỉnh ủy về "Sắp xếp,

kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2016 - 2021.

- Đã thực hiện xong việc tinh giản biên chế đội ngũ cán bộ, công chức giai đoạn 2016 - 2021 đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, phù hợp với chức danh, vị trí việc làm theo quy định. Xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế năm 2023.

Thực hiện việc sắp xếp cơ cấu tổ chức và bố trí các bộ phận chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định.

Hiện nay các chức danh, số lượng cán bộ, công chức xã tiếp tục được bố trí, sắp xếp đảm bảo đúng theo Quyết định số 41/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. Tổng số biên chế giao trong năm 20 người. Trong đó cán bộ bố trí số lượng là 10 đồng chí, công chức bố trí số lượng là 08 đồng chí. *(Trong quý III, UBND xã đã tuyển dụng 3 đồng chí công chức : Công chức Tư pháp – hộ tịch; công chức Địa chính xây dựng – môi trường; công chức Văn phòng Đảng ủy – Nội vụ).*

Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo: 18 người; Số lao động hợp đồng làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước: 0 người

Tổng số làm việc được giao: 20 người;

Tổng số người làm việc có mặt là: 18 người.

Số người tinh giản trong kỳ báo cáo là: 0 người.

Số biên chế còn thiếu theo quy định là 02 người.

Cán bộ bán chuyên trách xã, thôn được bố trí, sắp xếp đảm bảo theo đúng Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh Hải Dương. Tổng số cán bộ bán chuyên trách xã, thôn, người làm công việc trực tiếp của thôn có 08 người, trong đó 08 người là cán bộ bán chuyên trách xã; 07 cán bộ bán chuyên trách thôn và 08 người làm công việc trực tiếp của thôn.

- Việc thực hiện các quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực. Ban hành Quy chế làm việc của UBND xã và thông báo phân công nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng chức năng nhiệm vụ. Ngày 05/09/2023, UBND xã đã ban hành Quyết định số 125/QĐ-UBND về việc phân công trách nhiệm và phạm vi giải quyết công việc của Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên ủy ban và công chức chuyên môn thuộc UBND xã.

- Lĩnh vực quản lý ngân sách: Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm triển khai có hiệu quả Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực nhà nước, thực hiện công khai dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước.

- Lĩnh vực quản lý đất đai, môi trường: Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, hòa giải tranh chấp đất đai.

- Việc thực hiện quy chế dân chủ và dân vận chính quyền ở địa phương:

Ngày 14/02/2023 UBND xã đã ban hành kế hoạch số 25/KH-UBND về triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2023 trên địa bàn xã. Việc thực hiện quy chế dân chủ và dân vận chính quyền của xã được thực hiện cơ bản tốt. Các hoạt động quản lý, điều hành của UBND xã đều được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch, tạo điều kiện để nhân dân giám sát nhiều hơn, đầy đủ hơn.

- Lĩnh vực quản lý đất đai, môi trường: Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, hòa giải tranh chấp đất đai.

- Việc thực hiện quy chế dân chủ và dân vận chính quyền ở địa phương:

Ngày 22/3/2023 UBND xã đã ban hành kế hoạch số 39/KH-UBND về triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2023 trên địa bàn xã. Việc thực hiện quy chế dân chủ và dân vận chính quyền của xã được thực hiện cơ bản tốt. Các hoạt động quản lý, điều hành của UBND xã đều được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch, tạo điều kiện để nhân dân giám sát nhiều hơn, đầy đủ hơn, hoạt động của chính quyền, cán bộ, công chức, nhất là giám sát về đạo đức công vụ, việc chấp hành văn hóa công sở, thái độ ứng xử với người dân.

- Công tác quản lý công vụ, cán bộ, công chức được thực hiện theo quy định Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Cán bộ, công chức UBND xã cơ bản đáp ứng về trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị theo yêu cầu vị trí việc làm và trong quá trình thực thi công vụ. Hiện tại, xã có 18 cán bộ, công chức (*trong đó: có 10 cán bộ, 08 công chức*). Về trình độ chuyên môn: 17 đại học, 01 trung cấp; trình độ lý luận chính trị 16 trung cấp, 02 sơ cấp.

- Thực hiện tốt Quy chế làm việc; Quy chế giải quyết công việc các bộ phận chức năng của UBND xã; Quy chế văn hóa công sở; Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan.

- UBND xã ban hành Kế hoạch về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức xã Tân Hồng năm 2023. Xây dựng công văn về chỉ đạo cán bộ, triển khai tới cán bộ, công chức, người lao động. Công văn số 28/CV-UBND, ngày 30/06/2023, UBND xã về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của UBND xã; hàng quý, UBND xã đều tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức bộ phận một cửa và báo cáo về UBND huyện theo quy định. Các văn bản đều được quán triệt và triển khai đến cán bộ, công chức chuyên môn đã nghiêm túc thực hiện.

Cơ bản cán bộ, công chức UBND xã cơ bản chấp hành nghiêm nội quy, quy chế làm việc, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, không lạm dụng và không đùn đẩy công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm cho người khác. Cấp dưới phải thực hiện nghiêm sự chỉ đạo, điều hành, yêu cầu của cấp trên. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo và các nội dung chỉ đạo theo yêu cầu của cấp trên đảm bảo tiến độ, chính xác, chất lượng. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc công chức thực hiện nhiệm vụ, các văn bản chỉ đạo của lãnh đạo UBND xã giao. Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đúng giờ giấc làm việc, trang phục công sở, văn hóa ứng xử nơi công sở, đeo thẻ cán bộ, công chức; ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân tận tình, chu đáo. Thường xuyên đôn đốc thực hiện quy chế làm việc của UBND xã; nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời đối với cán bộ, công chức, người lao động không chấp hành nghiêm kỷ cương, kỷ

cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ. Quý III năm 2023, cán bộ, công chức chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Nâng cao đạo đức công vụ trong cơ quan. Xã không có cán bộ, công chức vi phạm phải xử lý kỷ luật.

- UBND xã ban hành Kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2023. UBND xã luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2023, cử 10 lượt cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng trang thông tin điện tử, cải cách hành chính, văn hoá công vụ, quản lý nhà nước về nông thôn mới.; Đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng năm 2024, đăng ký 02 công chức tham gia lớp đào tạo bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên năm 2024, 02 cán bộ, công chức học lớp bồi dưỡng Trung cấp chính trị.

5. Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại địa phương.

+ Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được tỉnh giao: Cơ bản hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch nhà nước cấp trên giao

+ Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công:

Tiến độ giải ngân nguồn kinh phí theo dự án được duyệt còn chậm do nguồn thu tiền sử dụng đất của xã không có.

- Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Ngay từ đầu năm công chức chuyên môn đã tham mưu cho UBND xã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công; giao tài sản cho các bộ phận, cá nhân quản lý để thực hiện nhiệm vụ của UBND xã. Việc quản lý tài sản được thực hiện ở các khâu: mua sắm, sử dụng, sửa chữa, điều chuyển, thanh lý và phải làm đúng theo quy định này và các quy định khác của Nhà nước.

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại cơ quan, đơn vị:

- Về việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí:

Về biên chế:

+ Biên chế được giao: 20 biên chế

+ Biên chế có mặt: 18 biên chế

+ Số biên chế giảm là: 0

+ Tổng kinh phí được giao năm 2023 là: 4.640.617.000 đồng

+ Số kinh phí tiết kiệm theo dự toán (tiết kiệm 10% chi thường xuyên): 67.000.000 đồng.

Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, bộ máy, biên chế và tài chính cho tất cả các bộ phận, ban ngành, đoàn thể đều thực hiện tốt theo kế hoạch

chủ động trong công tác quản lý và chi tiêu tài chính nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức trong cơ quan luôn an tâm công tác, hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc, giải quyết công việc và quy trình xử lý công việc được chủ động, thuận lợi.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử xã Tân Hồng.

6.1. Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Địa phương đã trang bị các trang thiết bị công nghệ thông tin để phục vụ công việc như: máy vi tính, máy scan, máy in, Bộ phận một cửa UBND xã, trang bị máy tính đủ cho cán bộ làm việc, tỷ lệ 01 máy/người.

- Đảng ủy, HĐND, UBND xã đều kết nối mạng internet sử dụng đường truyền ổn định.

- Hệ thống Máy tính đều lắp mạng LAN nội bộ nhằm kết nối máy tính, chia sẻ tài liệu và dùng chung thiết bị công nghệ thông tin.

6.2. Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng

Bộ phận một cửa đã đưa phần mềm điện tử vào sử dụng: Phần mềm kế toán Misa, Phần mềm quản lý tài sản công. Phần mềm nộp thuế điện tử, Biên lai điện tử, Phần mềm hộ tịch quốc gia, Phần mềm chứng thực.

6.3. Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ

- Ủy ban nhân dân xã đã đưa phần mềm quản lý điều hành văn bản đến từng cán bộ, công chức và đã đi vào hoạt động có hiệu quả, giảm thiểu tình trạng in ấn công văn, văn bản đến đến bằng giấy.

- 100% các văn bản ban hành của UBND xã đều sử dụng chữ ký số.

- Xây dựng Kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an ninh thông tin mạng trên địa bàn xã Tân Hồng năm 2023. Việc ứng dụng công nghệ thông tin đã đi vào hoạt động ổn định, đã sử dụng có hiệu quả các phần mềm để thực hiện công tác chuyên môn như: Xử lý văn bản đi, đến; quản lý hộ tịch, quản lý trẻ em, bảo hiểm y tế, phần mềm kế toán, sử dụng bản đồ số về quản lý đất đai, phần mềm quản lý cán bộ, công chức.

Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản Voffice, trong trong Quý III năm 2023 có 103 văn bản đi được phát hành; số lượng văn bản đến quý III năm 2023 có 299 văn bản.

Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của UBND xã: 100% các máy tính đã được trang bị các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin như: hệ thống tường lửa, trang bị phần mềm phòng, chống virus cho các máy tính...

6.4. Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Trang thông tin điện tử tại địa chỉ: tanhong.binhgiang.haiduong.gov.vn của xã đang thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác phục vụ nhân

dân và doanh nghiệp. Quý III năm 2023, Trang thông tin điện tử của xã đã cập nhật đầy đủ các văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh, huyện, xã nhằm truyền tải nội dung thông tin kịp thời đến cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Các bài tuyên truyền về cải cách hành chính được đăng tại chuyên mục Cải cách hành chính; Năm 2023, Ban biên tập đã tạo thêm chuyên mục Chuyển đổi số đáp ứng tuyên truyền các nhiệm vụ về phát triển kinh tế số, xã hội số, chính quyền điện tử tại địa phương. Đồng thời còn liên kết với các trang TTHC của Hải Dương, liên kết với cổng dịch vụ công quốc gia, cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh nhằm mang đến tiện ích cho người dân và doanh nghiệp. Đăng tải công khai đầy đủ các quyết định bổ sung các danh mục thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử.

6.5. Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến mức độ 3,4 của UBND xã tính từ ngày 10/6/2023 đến ngày 08/9/2023: Số hồ sơ nộp mức độ 3, 4 là 402/410 hồ sơ, đạt 98%.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Tích cực

- Tập trung quán triệt và triển khai cơ bản đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ trong công tác CCHC, bước đầu có chuyển biến tích cực và đạt một số kết quả, tiếp tục duy trì thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Tổ chức, công dân được hướng dẫn, hỗ trợ nộp hồ sơ đầy đủ, chính xác; kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả cho tổ chức, công dân đều đảm bảo trước và đúng hạn quy định; được nhân dân đánh giá cao.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Do trình độ dân trí thấp, nên việc tiếp cận các dịch vụ, TTHC trên môi trường điện tử còn nhiều hạn chế, chưa mang lại hiệu quả cao.

Việc thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC, thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ qua dịch vụ công mức độ 3, 4 bước đầu thực hiện nhưng còn gặp khó khăn do quy trình thực hiện số hóa; do tổ chức, công dân chưa tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để nộp hồ sơ giải quyết TTHC, dẫn đến việc cán bộ, công chức phải thường xuyên hướng dẫn, tuyên truyền.

- Đối tượng thuộc lĩnh vực Lao động Thương binh và xã hội đa phần là người già, yếu, người khuyết tật việc tiếp cận dịch vụ công còn rất hạn chế dù có hướng dẫn công dân tận tình, tuy nhiên do nhận thức hạn chế và máy móc công nghệ cũng chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Phần mềm tiếp nhận hồ sơ tại hệ thống một cửa nhiều khi bị lỗi dẫn đến khi nộp hồ sơ và đẩy lên tài khoản cán bộ chuyên môn trên huyện không đầy đủ thành phần hồ sơ dẫn tới việc hồ sơ bị trả về gây mất thời gian của cán bộ chuyên môn.

- Hệ thống trang thiết bị máy móc thiết bị tại bộ phận một cửa chưa đáp ứng được nhu cầu công việc, cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ cùng một lúc

phải thực hiện khối lượng công việc lớn (*huớng dẫn, tiếp nhận, xử lý hồ sơ, kết quả trên nhiều hệ thống phần mềm*) và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khác.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ IV NĂM 2023

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền và triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo quy định.

2. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch cải cách hành chính của xã năm 2023; đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và rà soát thủ tục hành chính.

3. Tiếp tục thực hiện và chỉ đạo thực hiện hiệu quả hoạt động tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” đảm bảo quy định.

4. Tăng cường công tác xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3,4; nhận và trả kết quả tại nhà qua dịch vụ bưu chính công ích, thực hiện số hóa hồ sơ, giải quyết TTHC. Thực hiện có hiệu quả chứng thực điện tử; ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành của nhà nước.

5. Tiếp tục thực hiện một số nội dung về cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC, cải cách tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính và thực hiện chế độ báo cáo đảm bảo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của UBND huyện và UBND xã.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Tiếp tục quan tâm, bồi dưỡng nghiệp vụ cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay .

- Hỗ trợ địa phương về trang thiết bị, công nghệ thông tin phục vụ công tác giải quyết TTHC.

Trên đây là báo cáo công tác cải cách hành chính Quý III năm 2023 của UBND xã Tân Hồng./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Bình Giang;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Đảng ủy, HĐND, Lãnh đạo UBND xã;
- MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã;
- Công chức UBND xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Huy Cường

PHỤ LỤC
BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
ĐỊNH KỲ CỦA XÃ TÂN HỒNG

Biểu mẫu 1

Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành <i>(Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	Văn bản	03	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	%	89,7%	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	39	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	35	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số tổ chức đã kiểm tra	Tổ chức	0	
3.2.	Số cá nhân đã kiểm tra	Cá nhân	0	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề qua kiểm tra	%	0	
3.3.1.	<i>Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra</i>	<i>Vấn đề</i>	0	
3.3.2.	<i>Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong</i>	<i>Vấn đề</i>	0	
4.	Thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
4.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có=1; Không = 0	1	
5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Phiếu	415	
5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
6.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có=1	1	

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
1.	Tổng số Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do địa phương ban hành			
1.1.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản		
1.2.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.T	<i>ổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
2.2.2.S	<i>ố VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1.T	<i>ổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
3.2.2.S	<i>ố VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Thống kê TTHC	Thủ tục		
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	03	
1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	162	
1.4.1.	<i>Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>0</i>	
1.4.2.	<i>Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>0</i>	
1.4.3.	<i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>162</i>	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	<i>Thủ tục</i>		
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	<i>Thủ tục</i>	02	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	<i>Thủ tục</i>	0	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>0</i>	
3.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>0</i>	

3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	0	
3.2.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	0	
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	0	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.3.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	415	
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	415	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	Không có PAKN	
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	Không có PAKN	
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN		

Biểu mẫu 4
Cải cách bộ máy hành chính Nhà nước

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ các tổ chức đã hoàn thành việc sắp xếp cơ cấu tổ chức và bố trí các bộ phận chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.2.	Số tổ chức liên ngành do cấp xã thành lập	Tổ chức	0	
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	20	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	18	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại UBND cấp xã	Người	0	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
3.	Số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu dân cư			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	22	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người	18	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Vị trí việc làm của công chức			
1.1.	Số cán bộ, công chức đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cán bộ, công chức	20	
1.2.	Số cán bộ, công chức đã được bố trí theo đúng vị trí việc làm theo quy định	Cán bộ, công chức	18	
1.3.	Số cán bộ, công chức không được bố trí theo đúng vị trí việc làm theo quy định	Cán bộ, công chức	0	
2.	Tuyển dụng công chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng <i>(thi tuyển, xét tuyển)</i>	Người	03	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người	0	
3.	Số lượng cán bộ, công chức bị kỷ luật <i>(cả về Đảng và chính quyền)</i>.			
3.1.	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
3.2.	Số công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	

Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%		
1.1.	Kế hoạch được giao	tỷ		
1.2.	Đã thực hiện	0		
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của cơ quan, đơn vị tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		
2.2.	Số Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
2.3.	Số Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.	Số Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.1.	Số Đơn vị tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.2.	Số Đơn vị tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.3.	Số Đơn vị tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.5.	Số Đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.6.	Số lượng Đơn vị đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	

Biểu mẫu 7
Xây dựng chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Cập nhật Kiên trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	0	
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0	1	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100%	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	0	
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%	<i>100%</i>	
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương <i>(Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).</i>	%	100%	
5.2.1.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	%	<i>100%</i>	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%		
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.4.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100%	
6.4.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>82</i>	
6.4.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>82</i>	
6.4.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>11</i>	
6.5.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
6.5.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>52</i>	
6.5.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>52</i>	

	4			
6.5.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	2	
6.6.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
6.6.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục	82	
6.6.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	82	
6.7.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	100	
6.7.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	416	
6.7.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	404	
6.8.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%		
6.8.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)	Thủ tục	44	
6.8.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	0	